

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2022/DSST

Ngày: 12/8/2022

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2021 và quyết định nhập vụ án số 10/2022/QĐNVA-DS ngày 29/3/2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2022/QĐST-DS ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (Vắng mặt có lý do).

- Bị đơn: Bà Kim Thị Ng, sinh năm 1972 và ông Thạch S, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị có tham gia góp hụi do bà Kim Thị Ng và ông Thạch S làm đầu thảo cụ thể:

1. Loại hụi 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa mở ngày 11/12/2016 có 15 phần, chị tham gia 01 phần ở dây hụi số 04 (tên trong dây hụi là Lai Ch), sau đó chị có đóng hụi

sống cho đầu thảo được 12 lần với tổng số tiền là 34.070.000 đồng. Đến lần khai thứ 13 thì đầu thảo úp hui.

2. Loại hui 1.000.000 đồng/tháng mở ngày 01/5/2019 có 16 phần, chị tham gia tổng cộng 07 dây mỗi một dây chị tham gia 01 phần (tên trong dây hui là Lai Ch), chị có đóng hui sống cho đầu thảo mỗi một dây hui được 13 lần, đến lần khai thứ 14 thì đầu thảo úp hui. Cụ thể số tiền hui mà chị đã đóng cho bà Kim Thị Ng và ông Thạch S là:

- Dây hui số 01 đóng được số tiền là 6.990.000 đồng;
- Dây hui số 02 đóng được số tiền là 6.350.000 đồng;
- Dây hui số 05 đóng được số tiền là 6.590.000 đồng;
- Dây hui số 07 đóng được số tiền là 6.430.000 đồng;
- Dây hui số 08 đóng được số tiền là 6.330.000 đồng;
- Dây hui số 09 đóng được số tiền là 6.230.000 đồng;
- Dây hui số 10 đóng được số tiền 6.520.000 đồng;

Tổng cộng 07 dây hui bằng 45.440.000 đồng.

Nay chị yêu cầu bà Kim Thị Ng và ông Thạch S phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị tổng số tiền hui là 79.510.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Kim Thị Ng và ông Thạch S vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Buộc bà Kim Thị Ng và ông Thạch S phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hui còn nợ lại cho bà Trần Thị H bằng 79.510.000 đồng.

Do chị H không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Danh sách dây số 04 loại hụi 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa mở ngày 11/12/2016 có 15 phần (bản pho to).

- Danh sách 07 dây hụi (dây 01; 02; 05; 07; 08; 09; 10) loại hụi 1.000.000 đồng/tháng mở ngày 01/5/2019 có 16 phần (bản pho to).

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Lời khai của các hụi viên cùng tham gia các dây hụi

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất: Do bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Kim Thị Ng và ông Thạch S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H, bà Kim Thị Ng và ông Thạch S.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Kim Thị Ng và ông Thạch S phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi còn nợ lại là 79.510.000 đồng. Bị đơn bà Kim Thị Ng và ông Thạch S đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bà Ng và ông S đã không đến Tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra Tòa án cũng đã ban hành công văn số 12/CV-TA ngày 31/3/2022 kèm theo là danh sách hụi mà nguyên đơn cung cấp nhưng phía bà Ng và ông S cũng không có phản bác đối với công văn 12/CV-TA ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần. Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành xác minh các hụi viên cùng tham gia góp hụi của dây hụi khui 11/12/2016 (dây hụi số 04); các dây hụi ngày 01/5/2019 các hụi viên đều xác nhận bà Kim Thị Ng và ông Thạch S (tên thường gọi là Sa Ren – S) có làm đầu thảo hụi các dây hụi nêu trên trong đó có hụi viên Trần Thị H tham gia dây hụi ngày 11/12/2016 đầu thảo khui hụi được 12 lần; dây hụi khui ngày 01/5/2019 đầu thảo khui hụi được 13 lần. Như vậy có cơ sở xác định bà Kim Thị Ng và

ông Thạch S có làm đầu thảo hui của các dây hui nêu trên và chị Trần Thị H có tham gia nên buộc bà Kim Thị Ng và ông Thạch S phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hui cho chị Trần Thị H là có cơ sở. Do chị Trần Thị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Về án phí buộc bà Kim Thị Ng và ông Thạch S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Buộc bà Kim Thị Ng và ông Thạch S phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị H tổng số tiền là 79.510.000 đồng.

2. Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Kim Thị Ng và ông Thạch S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Kim Thị Ng và ông Thạch S phải chịu 3.975.500 đồng. Chị Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 851.750 đồng biên lai thu tiền 0002796; số tiền 174.750 đồng biên lai thu tiền 0002798; số tiền 158.750 đồng biên lai thu tiền 0002799; số tiền 164.750 đồng biên lai thu tiền 0002800; số tiền 160.750 đồng biên lai thu tiền 0002801; số tiền 163.000 đồng biên lai thu tiền 0002804; số tiền 155.750 đồng biên lai thu tiền 0002803; số tiền 158.250 đồng biên lai thu tiền 0002802 cùng ngày 24 tháng 11 năm 2021 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

